

KẾ HOẠCH

**Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở;
xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020**

Thực hiện Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2012; Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013; Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017-2021; Quyết định số 3195/QĐ-BTP ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); hoạt động hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 32/CT-TW ngày 09/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân, cụ thể: Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về PBGDPL, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật...

b) Tăng cường hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật; phát huy tinh thần tự giác tìm hiểu, nghiên cứu, chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân; nhân rộng các mô hình hay, cách làm mới có hiệu quả, thiết thực.

2. Yêu cầu

a) Kịp thời triển khai, quán triệt đầy đủ, các chủ trương, đường lối của Đảng, các chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh; chủ động chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện hiệu quả công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và hoạt động hòa giải ở cơ sở.

b) Thực hiện công tác tuyên truyền, PBGDPL bảo đảm phù hợp về nội dung, hình thức cho các đối tượng, địa bàn, lĩnh vực quản lý và nhu cầu xã hội; thực hiện có trọng tâm, trọng điểm; huy động và thực hiện có hiệu quả các nguồn lực trong thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở.

c) Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong công tác PBGDPL; phát huy vai trò tham mưu, tư vấn của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp, cơ quan thường trực Hội đồng; tổ chức pháp chế, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL; nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, bảo đảm sự phối hợp, kết nối, lồng ghép các hoạt động.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tham gia xây dựng, góp ý và trình ban hành văn bản, tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết, kiểm tra về công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

a) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định một số mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh (thay thế Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh); ban hành Quyết định quy định một số mức chi thực hiện công tác PBGDPL và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 57/2014/QĐ-UBND ngày 12/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh).

b) Tham gia phối hợp góp ý các văn bản theo yêu cầu của Bộ Tư pháp như việc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về PBGDPL (trong đó có Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/3/2018 quy định Bộ Tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL; Quyết định số 619/QĐ-TTg, Thông tư số 07/2017/TT-BTP....)

c) Ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 32-CT/TW, Kết luận số 04-KL/TW, Chỉ thị mới thay thế Chỉ thị số 32-CT/TW (sau khi được ban hành), Luật PBGDPL, Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành, Quyết định số 619/QĐ-TTg ngày 08/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 về xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật, Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017– 2021, các Chương trình phối hợp, Đề án về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở theo hướng tăng cường công tác quản lý nhà nước.

d) Tổ chức tập huấn, biên soạn tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ, tài liệu pháp luật; theo dõi, kiểm tra nắm bắt tình hình thực tế và hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

đ) Tổng kết thực hiện Chương trình số 28-CTr/BCĐCCTPTW-HĐPHTW ngày 14/7/2015 của Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp Trung ương và Hội đồng phối hợp PBGDPL Trung ương về thông tin, tuyên truyền, phổ biến về chủ trương, nhiệm vụ cải cách tư pháp và hoạt động tư pháp giai đoạn 2015-2020 bằng hình thức phù hợp ở địa phương theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

e) Sơ kết, nhân rộng các mô hình, cách làm mới, sáng tạo, hiệu quả về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; tăng cường phối hợp, trao đổi kinh nghiệm giữa các Sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương về các lĩnh vực trong công tác này.

2. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL và các Kế hoạch thực hiện các Chương trình, Đề án về PBGDPL theo Kế hoạch số 4110/KH-UBND ngày 03/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ tại Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021, các Đề án (có Kế hoạch triển khai Đề án năm 2020 riêng) và Chương trình phối hợp về PBGDPL.

b) Nội dung tập trung tuyên truyền, phổ biến: Phổ biến chính sách, pháp luật bằng các hình thức phù hợp với từng đối tượng, địa bàn, bám sát Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 29/11/2019 của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2020; Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020, nhiệm vụ công tác trọng tâm của từng ngành, đoàn thể và nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tập trung vào các Luật, Pháp lệnh, văn bản mới thông qua năm 2019 và năm 2020; các văn bản pháp luật được giao chủ trì soạn thảo hoặc thuộc phạm vi quản lý; các quy định pháp luật, dự thảo chính sách, pháp luật có nội dung liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là các lĩnh vực: cải cách hành chính; phòng, chống tham nhũng, lãng phí; hỗ trợ khởi nghiệp; khiếu nại, tố cáo; bảo vệ môi trường; an toàn vệ sinh thực phẩm; phòng, chống cháy nổ; an toàn giao thông đường bộ; pháp luật về biển, đảo; vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp; các điều ước quốc tế ký kết giữa Việt Nam với các nước có chung đường biên giới; các điều ước quốc tế về biển mà Việt Nam là thành viên...

c) Tổ chức thực hiện tốt việc sinh hoạt Ngày Pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; tổ chức thực hiện tốt các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật, bảo đảm thiết thực, hiệu quả gắn với thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của các Sở, ban, ngành, đoàn thể và địa phương.

d) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, PBGDPL trong nhà trường và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; quan tâm đổi mới hình thức, nội dung giảng dạy, học tập môn học về quy định pháp luật và giáo dục công dân. Đồng thời, thực hiện có chất lượng các hoạt động PBGDPL ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp; hưởng ứng, tạo điều kiện cho học sinh, sinh viên các trường Trung học phổ thông, Trung tâm giáo dục thường xuyên, Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đủ điều kiện tích cực dự thi Vòng bán kết và Vòng chung kết Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật “Pháp luật học đường”.

đ) Tăng cường truyền thông về PBGDPL, đẩy mạnh thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, PBGDPL; thực hiện có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2018-2021”; đồng thời khai thác, sử dụng hiệu quả các Trang Thông tin điện tử, Cổng Thông tin điện tử; Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; tăng cường ứng dụng mạng xã hội trong công tác PBGDPL.

e) Thực hiện đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL theo Thông tư số 03/2018/TT-BTP ngày 10/03/2018 quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL.

g) Xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật theo Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia gắn với thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL giai đoạn 2019-2021”.

h) Rà soát, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật theo hướng chuyên sâu, chuyên biệt:

- Tổ chức Cuộc thi Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật phòng, chống tham nhũng (có văn bản hướng dẫn riêng).

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL, nhất là kỹ năng PBGDPL cho đối tượng đặc thù gắn với thực hiện Chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ đối với Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật (ban hành kèm theo Quyết định số 3147/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số.

i) Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, PBGDPL cho các đối tượng đặc thù, trọng tâm là dân tộc thiểu số, những người dân ở vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, ven biển, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; người lao động trong doanh nghiệp; nạn nhân bạo lực gia đình, người khuyết tật; người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

k) Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác phối hợp giữa hệ thống quản lý nhà nước các cấp với các Mặt trận, Hội, Đoàn thể trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

l) Đổi mới hình thức, nội dung PBGDPL, bảo đảm tính hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm, phù hợp địa bàn, đối tượng, lĩnh vực quản lý.

3. Công tác hòa giải ở cơ sở

a) Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các hoạt động hòa giải ở cơ sở bảo đảm theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với Tòa án nhân dân tỉnh thực hiện có hiệu quả Chương trình phối hợp số 289/CTPH-TAND-STP ngày 29/8/2019 nhất là thủ tục yêu cầu Tòa án ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành ở cơ sở.

b) củng cố, nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở gắn với triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019-2022” theo Kế hoạch số 3075/KH-UBND ngày 18/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh và Chương trình bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho Hòa giải viên (ban hành kèm theo Quyết định số 4077/QĐ-BTP ngày 31/12/2014 của Bộ Tư pháp).

c) Tổ chức Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác dân vận trong thực thi pháp luật về hòa giải ở cơ sở ở điểm cầu địa phương (theo Kế hoạch của Ban Dân vận Trung ương).

d) Thường xuyên củng cố, kiện toàn các Tổ hòa giải và đội ngũ Hòa giải viên ở cơ sở (chuẩn hóa đội ngũ Hòa giải viên); thường xuyên rà soát, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về hòa giải ở cơ sở, nhất là các vụ việc hòa giải ở cơ sở có liên quan đến bạo lực gia đình đối với phụ nữ, trẻ em, giới tính.

d) Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến về hoạt động hòa giải ở cơ sở trên hệ thống thông tin đại chúng để mọi người dân hiểu biết, tích cực sử dụng, lựa chọn biện pháp hòa giải ở cơ sở để giải quyết mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng dân cư, nhất là các vụ việc liên quan đến bạo lực gia đình, bạo lực đối với phụ nữ, trẻ em, bình đẳng giới.

4. Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật và quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước

a) Về xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 699/QĐ-BTP ngày 22/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Quy định về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với thực hiện tiêu chí “xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trong Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

- Thực hiện đánh giá, công nhận, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo Quyết định số 619/QĐ-TTg và Thông tư số 07/2017/TT-BTP ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

b) Quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước: Thường xuyên kiểm tra, kiến nghị việc xử lý hương ước, quy ước vi phạm do có nội dung trái pháp luật, xâm phạm các quyền con người, quyền công dân theo Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

5. Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực của cơ quan tham mưu quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

a) Thường xuyên củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực làm công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, chú trọng tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng PBGDPL, cập nhật thông tin, kiến thức pháp luật.

b) Thường xuyên rà soát, củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật các cấp, tuyên truyền viên pháp luật cấp xã; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng PBGDPL, nhất là kỹ năng PBGDPL cho đối tượng đặc thù gắn với thực hiện Chương trình khung bồi dưỡng nghiệp vụ đối với Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật (ban hành kèm theo Quyết định 3147/QĐ-BTP ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp); xây dựng đội ngũ Báo cáo viên pháp luật, Tuyên truyền viên pháp luật là người dân tộc thiểu số.

6. Huy động sự tham gia của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, tổ chức hành nghề về pháp luật, cá nhân, tổ chức khác và sự hỗ trợ, tài trợ kinh phí cho công tác này.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ; gửi Kế hoạch về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) **trước ngày 15/02/2020**.

2. Thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, cấp huyện làm đầu mối tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Kế hoạch, chương trình, Đề án PBGDPL; tham mưu, thực hiện tốt các nhiệm vụ, hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp và trách nhiệm PBGDPL theo chuyên ngành, lĩnh vực của các thành viên (Ủy viên) Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Báo Ninh Thuận, Đài Phát thanh và Truyền hình, các cơ quan truyền thông thực hiện bảo đảm nội dung, thời lượng phát sóng các chuyên trang, chuyên mục về PBGDPL; phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến kịp thời các chính sách pháp luật mới cho cán bộ và Nhân dân nắm bắt, thực hiện.

4. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố triển khai thực hiện bảo đảm công tác PBGDPL; hòa giải ở cơ sở; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước.

6. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức sơ kết, tổng kết; báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp, để theo dõi, tổng hợp); trong đó, báo cáo 06 tháng đầu năm **gửi trước ngày 15/5/2020**, báo cáo tổng kết **gửi trước ngày 15/11/2020**.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện theo quy định./.

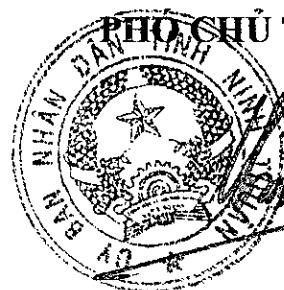
Nơi nhận:

- Hội đồng PHPBGDPL Trung ương;
- Vụ PBGDPL (Bộ Tư pháp);
- Cục Công tác phía Nam (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TT. HỘPBGDPL tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, TCDNC.

(báo cáo)

CT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Văn Bình